

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 12-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Xuân Sơn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Tinh; 2. Bà Lê Thị Bảy.

- Thư ký phiên toà bà: Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án huyện Như Xuân.

- Đại diện VKSND huyện Như Xuân ông: Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 12/9/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX ngày 30/8/2018, đối với bị cáo:

Lê Cảnh L ; Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1995 tại thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con bà: Phạm Thị Ch ; Tiền án: 01 - Ngày 10/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Hạn tù tính từ ngày 24/11/2016. Ngày 24/2/2018 chấp hành xong án phạt; Tiền sự: 01 - Ngày 30/6/2016 bị Công an thị trấn Yên Cát huyện Như Xuân xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Hiện bị cáo chưa chấp hành Quyết định xử phạt trên); Nhân thân: Ngày 13/12/2012 bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - LĐXH thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Thanh Hóa, thời gian là 24 tháng, chấp hành xong ngày 16/12/2014; Bị tạm giam từ ngày 13/6/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Lê Văn T; Sinh ngày: 24/10/2000; Trú tại: Thôn Yên Xuân, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Th ; Sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Lê Văn T : Chị Phạm Thị V (Là mẹ đẻ). Có mặt.

Trú tại: Thôn Yên Xuân, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Khoảng 6 giờ ngày 24/5/2018, Lê Cảnh L đi bộ từ nhà ở của mình ra chợ Yên Cát, thị trấn Như Xuân, huyện Như Xuân, trên đường đi L gặp Lê Văn T sinh năm 2000, trú tại xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang đi xe đạp điện, thấy vậy L vẫy T lại và nhờ T chở L vào xã Hóa Quý, huyện Như Xuân có việc riêng, thì được T đồng ý. T dùng xe đạp điện của mình chở L vào xã Hóa Quý, sau đó L tiếp tục nhờ T chở từ xã Hóa Quý về thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, trên đường về L rủ T cùng ăn sáng và chơi điện tử, đến khoảng 9 giờ cùng ngày L tiếp tục nhờ T chở về phòng trọ của bạn trên đường Thanh Niên thuộc thôn Thăng Bình, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Đến nơi L bảo T vào phòng trọ ngồi chơi, L quan sát thấy T có một chiếc điện thoại VIVO V5 màu vàng đồng đang sử dụng đồng thời do đang hết tiền, cần tiền để tiêu sài cá nhân nên L nảy sinh ý định mượn chiếc điện thoại trên của T mang đi cầm cố. L nói với T : "Cho anh mượn gọi nhờ một cuộc điện thoại tý" thì được T đồng ý và đưa điện thoại cho L , nhận được điện thoại L đi xe máy điện của T ra cửa hàng điện thoại Nhân Lan do chị Đỗ Thị L sinh năm 1986, ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân làm chủ để cầm cố chiếc điện thoại của T lấy 200.000 đồng. Sau khi cầm cố điện thoại xong, L quay trở về phòng trọ để trả xe máy điện cho T và không nói cho T biết việc L đã cầm cố điện thoại. Khi được T hỏi về chiếc điện thoại thì L nói với T : "Chờ tý có người mang đến". Thấy T giục hỏi nhiều lần nên L bảo T ngồi đợi để đi lấy điện thoại. Lúc này, L quay trở lại cửa hàng điện thoại Nhân Lan với mục đích bán chiếc điện thoại vừa cầm cố trước đó để lấy tiền tiêu sài. Chị L đồng ý mua chiếc điện thoại mà L đã cầm cố trước đó với giá 1.500.000 đồng và đưa thêm cho L số tiền 1.300.000 đồng. Nhận được tiền L bắt xe ra Hà Nội và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Lê Văn T chờ L về trả điện thoại nhưng không thấy L quay về, biết mình bị lừa nên đã đến Công an thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân báo cáo sự việc.

Ngày 08/6/2018 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân định giá kết luận: 01 chiếc điện thoại VIVO V5 màu vàng đồng Lê Cảnh L lừa của Lê Văn T có giá trị còn lại là 5.690.000 đồng.

Sau khi mua chiếc điện thoại trên của Lê Cảnh L khoảng 1 tiếng sau chị L đã bán cho một người đàn ông mà chị không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 2.000.000 đồng. Khi cầm cố và mua điện thoại của L chị L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân không xử lý đối với chị L là phù hợp.

Vụ Trộm cắp tài sản:

Khoảng 00 giờ ngày 13/6/2018, Lê Cảnh L đi Hà Nội về đến thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, L đi bộ từ bến xe Yên Cát về nhà ở của mình, trên đường về khi đi qua nhà chị Lê Thị Th sinh năm 1974, trú tại thôn Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, Linh quan sát thấy gia đình chị Th đang ngủ, ở ngoài sân đang dựng hai chiếc xe, không có người trông coi nên L đã nảy sinh trộm cắp tài sản. Lợi dụng đêm tối và quan sát thấy xung quanh vắng người nên L đã chui người qua cổng chính để vào phía bên trong nhà và đi về phía để hai chiếc xe. Lúc này L nhìn thấy có 1 chiếc xe máy và 01 chiếc xe đạp điện dựng sát cạnh nhau. L thấy chiếc xe đạp điện vẫn để chìa khóa ở ổ điện xe máy điện, nên L đã dắt chiếc xe máy điện ra phía cổng chính. Do cổng chính đã bị khóa nên L đã nhấc bản lề cửa và dựng sang một bên để dắt chiếc xe máy điện ra ngoài. Sau đó L bật khóa điện và điều khiển xe lên đường mòn Hồ Chí Minh đi về phía xã Bãi Trành, huyện Như Xuân. Khi L đang mang chiếc xe đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân phát hiện, bắt giữ và đưa về Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân xác minh, làm rõ.

Ngày 22/6/2018 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân định giá kết luận: 01 xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, số loại 133S, màu sơn đỏ - đen, SM: 48V405W0914000501, SK: RPJYHDGUMFA100291 mà L trộm cắp của chị Th có giá trị còn lại là 9.375.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-KSĐT-TA ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Cảnh L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Cảnh L từ 16 tháng tù đến 22 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Lê Cảnh L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 34 tháng đến 46 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 173 và 174 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Lê Văn T số tiền 5.690.000 đồng tương đương với giá trị chiếc điện thoại VIVO V5 màu vàng đồng mà Lê Cảnh L đã lừa đảo của anh T.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, các bị hại cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

- Khoảng 9 giờ ngày 24/5/2018, tại thôn Thăng Bình, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, Lê Cảnh L đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại VIVO V5 màu vàng đồng của Lê Văn T có giá trị 5.690.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Cảnh L đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

- Khoảng 00 giờ ngày 13/6/2018, Lê Cảnh L lợi dụng sơ hở đã lén lút trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, số loại 133S, màu sơn đỏ - đen, SM: 48V405W0914000501, SK: RPJYHDGUMFA100291 của chị Lê Thị Th tại thôn Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân có trị giá 9.375.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Cảnh L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hiện nay trên địa bàn huyện Như Xuân liên tục xảy ra các vụ trộm cắp tài sản do các đối tượng nghiện ma túy thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại kinh tế cho người khác, gây mất trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân: Ngày 13/12/2012 bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - LDXH thuộc Sở Lao động - Thương

binh và xã hội tỉnh Thanh Hóa, thời gian là 24 tháng, chấp hành xong ngày 16/12/2014; Tiền án: 01 - Ngày 10/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Hạn tù tính từ ngày 24/11/2016. Ngày 24/2/2018 chấp hành xong án phạt; Tiền sự: 01 - Ngày 30/6/2016 bị Công an thị trấn Yên Cát huyện Như Xuân xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Hiện bị cáo chưa chấp hành Quyết định xử phạt trên).

Lẽ ra sau những lần vi phạm trước bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để cố gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên khi thấy người chủ sở hữu hợp pháp tài sản thiếu cảnh giác thì bị cáo đã lén lút trộm cắp hoặc bị cáo lợi dụng lòng tin của một người nào đó rồi lừa lấy tài sản của họ để bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. Với bản chất coi thường pháp luật, trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp cố ý thực hiện hành vi phạm tội với hai tội phạm khác nhau. Vì vậy, HĐXX cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Với tính chất, hậu quả, nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh và buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo phạm nhiều tội (2 tội) khác nhau nên HĐXX cần Quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS

[4]. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 28 BLTTHS; Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, trước khi xét xử anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 5.690.000 đồng tương đương với giá trị chiếc điện thoại VIVO V5 màu vàng đồng mà Lê Cảnh L đã lừa đảo của anh Toàn. HĐXX xét thấy yêu cầu của anh Lê Văn T là chính đáng nên chấp nhận một phần, buộc bị cáo Lê Cảnh L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 5.690.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị hại anh Lê Văn T có đơn yêu cầu Thi hành án mà bị cáo chưa thanh toán hết số tiền trên cho anh Toàn thì bị cáo phải chịu tiền lãi xuất đối với số tiền chậm Thi hành án theo lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người bị hại chị Lê Thị Th đã nhận lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, số loại 133S, màu sơn đỏ - đen, SM: 48V405W0914000501, SK:

RPJYHDGUMFA100291 mà bị cáo Lê Cảnh L đã trộm cắp, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị Th không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự đối với bị cáo Lê Cảnh L nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Xét về phần vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại VIVO V5 màu vàng đồng mà Lê Cảnh L lừa của anh Lê Văn T . Sau khi có được chiếc điện thoại này, bị cáo đã đem bán chiếc điện thoại trên cho chị Đỗ Thị L ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân và khoảng 1 tiếng sau chị L đã bán cho một người đàn ông mà chị không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 2.000.000 đồng, hiện vật chứng này chưa thu giữ được nên HĐXX đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân tiếp tục truy tìm vật chứng, khi nào tìm được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu MOMENTIUM, số loại 133S, màu sơn đỏ - đen, SM: 48V405W0914000501, SK: RPJYHDGUMFA100291. Ngày 05/7/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho chị Lê Thị Th (chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe) là phù hợp nên HĐXX không xét.

[6]. Về phần hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn và bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản 5 Điều 174 và khoản 5 Điều 173 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với chị Đỗ Thị L – Sinh năm 1986 (Chủ cửa hàng điện thoại Nhân Lan) ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân là người đã mua chiếc điện thoại VIVO V5 màu vàng đồng mà Lê Cảnh L lừa của anh Lê Văn T . Khi mua điện thoại của L chị L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân không xử lý đối với chị L là phù hợp.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí; Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Cảnh L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Cảnh L 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Cảnh L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: 13/6/2018.

Về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 174 và khoản 5 Điều 173 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Cảnh L .

Về bồi thường trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 30 BLTTHS; Điều 353, 357, 360, 584, 585, 586, 587 và Điều 589 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo Lê Cảnh L phải bồi thường cho bị hại anh Lê Văn T ; Sinh năm: 2000; Trú tại: Thôn Yên Xuân, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa số tiền = 5.690.000 đồng (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị hại anh Lê Văn T có đơn yêu cầu Thi hành án mà bị cáo L chưa thanh toán hết số tiền trên cho anh T thì bị cáo phải chịu tiền lãi xuất đối với số tiền chậm Thi hành án theo lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 6, 17, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Cảnh L phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST và 300.000 tiền án phí DSST có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại anh Lê Văn T (có mặt) có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa này có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Cơ quan THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Xuân Sơn